

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1307/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 25 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Tài chính về việc quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc xét sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 32/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả

áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định về việc xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

QUY ĐỊNH

Về việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số: 1307/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Sáng kiến* là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại cơ sở, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

2. *Đề tài khoa học và công nghệ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

3. *Đề án khoa học* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

4. Công trình khoa học và công nghệ là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) Công trình ứng dụng công nghệ là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

Điều 3. Thẩm quyền và trách nhiệm xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ về việc Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền tổ chức xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình đang quản lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền tổ chức xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Vị trí, chức năng của Hội đồng

1. Hội đồng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng xem xét thành lập.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức đánh giá khách quan, thực chất về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và

công nghệ; được quyền đề nghị với cơ quan, tổ chức hoặc thuê chuyên gia có chuyên môn về lĩnh vực cần đánh giá để thẩm định, tư vấn khi cần thiết.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là đối tượng được xét, công nhận.

4. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình để chỉ đạo, điều hành; các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

a) Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thẩm định, đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

c) Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng;

d) Đề nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền được quy định tại khoản 1, Điều 3 Quy định này ký công nhận về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu;

đ) Thực hiện các công việc khác theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

b) Ký một số văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

c) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện;

d) Chịu trách nhiệm thẩm định kết quả đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách;

đ) Tham mưu Chủ tịch Hội đồng đề nghị cấp có thẩm quyền phổ biến, nhân rộng các sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và

công nghệ có hiệu quả thiết thực, có phạm vi ảnh hưởng lớn và hiệu quả áp dụng cao;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng

Trên cơ sở nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực công tác chuyên môn được phân công phụ trách, các Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Hướng dẫn thủ tục liên quan đến đăng ký xét công nhận về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo ngành, lĩnh vực phụ trách;

b) Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hoạt động của Hội đồng;

c) Nghiên cứu trước hồ sơ tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận và quyết nghị tại các phiên họp Hội đồng;

d) Tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình thành lập Tổ tư vấn giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách;

đ) Cùng với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng về kết quả đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách;

e) Đề xuất nhân rộng các sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có giá trị thực tiễn, có phạm vi ảnh hưởng lớn và hiệu quả áp dụng cao để các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, áp dụng;

g) Được sử dụng cán bộ, phương tiện do cơ quan, đơn vị mình quản lý để thực hiện nhiệm vụ được giao;

h) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Hội đồng:

a) Hướng dẫn về quy trình, hồ sơ, thủ tục đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và thông báo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện;

b) Tổ chức tiếp nhận, rà soát, phân loại sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; gửi hồ sơ, tài liệu kèm theo Phiếu đánh giá (Theo Phụ lục số 01 hoặc Phụ lục số 02 đính kèm Quy định này) cho các thành viên Hội đồng và Tổ tư vấn, chuyên gia phản biện (nếu có)

trước khi họp ít nhất 03 ngày đối với các cuộc họp định kỳ; trước 1/2 ngày đối với cuộc họp đột xuất;

c) Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cho Chủ tịch Hội đồng;

d) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng sau khi có kết quả thẩm định, đánh giá của các thành viên Hội đồng;

đ) Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đánh giá về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, tham mưu Chủ tịch Hội đồng trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền được quy định tại khoản 1, Điều 3 Quy định này xem xét, quyết định;

e) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

a) Ghi biên bản nội dung của từng cuộc họp Hội đồng, tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả cuộc họp đảm bảo chính xác, công khai, kịp thời;

b) Tổng hợp, tham mưu cho Thường trực Hội đồng triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trong một số trường hợp, có thể thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến. Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có trên 2/3 số thành viên Hội đồng có ý kiến đồng ý.

2. Tùy theo tính chất của từng sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, Hội đồng sẽ xem xét, quyết định thành lập Tổ tư vấn hoặc mời Chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia tư vấn cho Hội đồng.

Điều 7. Phương thức hoạt động của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng quyết định thời gian họp tùy thuộc vào điều kiện thực tế để đảm bảo việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

2. Chủ tịch Hội đồng triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng; trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triệu tập và chủ trì.

3. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp khi được triệu tập. Trong trường hợp đặc biệt không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (trực tiếp hoặc qua Cơ quan Thường trực Hội đồng) và phải gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến Cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi họp.



Các cuộc họp của Hội đồng chỉ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên dự họp.

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Đối với Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập:

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm giao cho Sở Khoa học và Công nghệ;
- Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

2. Đối với Hội đồng do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quy định này quyết định thành lập:

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ nguồn Ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm.

Chương III

CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 9. Nguyên tắc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải đảm bảo đủ điều kiện, trình tự, thẩm quyền theo quy định; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, thực chất và động viên được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sáng tạo.

2. Đối với sáng kiến có nhiều tác giả thì kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả, đồng tác giả có tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến từ 20% trở lên.

3. Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ: Các cá nhân có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng là Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là Thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

4. Sáng kiến đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề

ngiht xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị của cấp dưới.

5. Tác giả, nhóm tác giả sáng kiến; Chủ nhiệm đề tài khoa học/đề án khoa học/công trình khoa học và công nghệ và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu liên quan đến sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do mình đề xuất.

Điều 10. Điều kiện để xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Điều kiện để xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Quy định này.

a) Đối với sáng kiến:

- Là sáng kiến đã được công nhận theo quy định tại Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc xét sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, đã được áp dụng, đem lại hiệu quả thiết thực và có khả năng nhân rộng trong phạm vi, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 3 Quy định này.

- Phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “ĐẠT”.

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Là đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành, với kết quả từ “ĐẠT” trở lên và đã được áp dụng hiệu quả tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

- Phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “ĐẠT”.

2. Điều kiện để xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

a) Đối với sáng kiến:

- Là sáng kiến đã được xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này;

- Đáp ứng một trong các tiêu chí sau: (i) Sáng kiến đã được áp dụng, đem lại hiệu quả thiết thực ở ít nhất 02 cơ quan, đơn vị cùng cấp trên địa bàn 02 đơn vị cấp huyện/thành phố trở lên đối với các giải pháp kỹ thuật; (ii) Có khả năng nhân rộng và đem lại hiệu quả trong phạm vi toàn tỉnh đối với sáng kiến là các giải pháp quản lý.

- Phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “ĐẠT”.

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Là đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành, với kết quả từ “ĐẠT” trở lên và đã được áp dụng hiệu quả tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đánh giá “ĐẠT”.

Điều 11. Quy định về thành phần hồ sơ đề nghị xét công nhận, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 10 của Quy định này, gồm:

- Văn bản đề nghị xét công nhận, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị (Theo Phụ lục số 03 hoặc Phụ lục số 04 đính kèm Quy định này);

- Báo cáo kết quả của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã triển khai thực hiện, trong đó nêu rõ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác/áp dụng (Theo Phụ lục số 05 hoặc Phụ lục số 06 đính kèm Quy định này);

- Tài liệu minh chứng, chứng minh hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Căn cứ các điều kiện được quy định tại Điều 10 của Quy định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn cụ thể hoặc yêu cầu tác giả sáng kiến/Chủ nhiệm nhiệm vụ cung cấp các tài liệu minh chứng (nếu cần thiết) phục vụ cho công tác xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 12. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố Gia Nghĩa (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) do cơ quan, đơn vị tự quyết định đảm bảo điều kiện, thời gian xét thi đua, khen thưởng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được chia làm 02 đợt, như sau:

a) Thời gian nộp hồ sơ đối với ngành Giáo dục và Đào tạo xét theo năm học (đợt 1) **trước ngày 15/4 hàng năm;**

b) Thời gian nộp hồ sơ đối với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị khác (đợt 2) **trước ngày 15/10 hàng năm.**

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân khác có sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có nhu cầu đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, đề nghị nộp hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện


1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng*) chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

3. Sở Nội vụ chủ trì, căn cứ vào kết quả của Hội đồng để triển khai thực hiện công tác xét thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh đảm bảo thời gian và thủ tục theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản khác có liên quan.

4. Hàng năm, Sở Tài chính, cơ quan tài chính các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan phân bổ kinh phí và thẩm định dự toán chi cho hoạt động xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng

của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh với Cơ quan Thường trực của Hội đồng (*Sở Khoa học và Công nghệ*) để được phối hợp giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. 

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)
(Kèm theo Quyết định số: 1307 /QĐ-UBND ngày 25 /10 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỘI ĐỒNG****PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (hoặc trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)
(Tại phiên họp ngày / /20...)

- Tên Thành viên Hội đồng:

- Địa chỉ/cơ quan công tác:

| STT | Họ tên tác giả/nhóm tác giả; Đơn vị, bộ phận công tác | Tên sáng kiến | Tiêu chí | | Kết quả |
|-----|--|---------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | Hiệu quả áp dụng (Đạt/không đạt) | Khả năng nhân rộng (Đạt/không đạt) | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | | | | | |



| STT | Họ tên tác giả/nhóm tác giả; Đơn vị, bộ phận công tác | Tên sáng kiến | Tiêu chí | | Kết quả |
|-----|--|---------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------|
| | | | Hiệu quả áp dụng (Đạt/không đạt) | Khả năng nhân rộng (Đạt/không đạt) | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| ... | | | | | |

*** Ghi chú:**

- Phiếu đánh giá này dành cho từng Thành viên Hội đồng.
- Cột (4), Cột (5): Đánh giá "**Đạt**" hay "**Không đạt**".

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)
(Kèm theo Quyết định số: 807/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

.....
HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)
(*Tại phiên họp ngày / / 20...*)

- Tên Thành viên Hội đồng:
 - Địa chỉ/cơ quan công tác:

| STT | Họ tên Chủ nhiệm/Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN; Đơn vị, bộ phận công tác | Tên đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ | | Tiêu chí | | Kết quả |
|-----|--|---|--|----------------------------------|-----------------------------------|---------|
| | | | | Hiệu quả áp dụng (Đạt/không đạt) | Phạm vi ảnh hưởng (Đạt/không đạt) | |
| (1) | (2) | (3) | | (4) | (5) | (6) |
| 1 | | | | | | |
| STT | | Tên đề tài khoa học, đề án | | Tiêu chí | | Kết |

| | Họ tên Chủ nhiệm/Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN; Đơn vị, bộ phận công tác | khoa học, công trình khoa học và công nghệ | Hiệu quả áp dụng (Đạt/không đạt) | Phạm vi ảnh hưởng (Đạt/không đạt) | quả |
|-----|--|--|-------------------------------------|--------------------------------------|-----|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| ... | | | | | |

*** Ghi chú:**

- Phiếu đánh giá này dành cho từng Thành viên Hội đồng.
- Cột (4), Cột (5): Đánh giá “Đạt” hay “Không đạt”.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20 ...

(Kèm theo Quyết định số: 1307/QĐ-UBND ngày 25/10 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20 ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ¹

Căn cứ ...;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ ... (Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (hoặc trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...));

Căn cứ Biên bản họp ngày / /20... của Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và

¹ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 3 của Quy định này.

công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (hoặc trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20... cho ... tác giả/nhóm tác giả (*Cụ thể có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng... (Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính); Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tác giả, nhóm tác giả có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-
- Lưu: VT, VP.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20 ...

(Kèm theo Quyết định số: 1307/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ² CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20 ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ¹

Căn cứ ...;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Quy định xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ ... (Quyết định về việc thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (hoặc trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...));

Căn cứ Biên bản họp ngày / /20... của Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng,

² Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được quy định tại Điều 3 của Quy định này.

phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (hoặc trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...) năm 20... cho ... nhóm nghiên cứu (*Cụ thể có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng... (Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính); Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các nhóm nghiên cứu có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-
- Lưu: VT, VP.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC,
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn
huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông (trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)**

năm 20 ...

(Kèm theo Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của ...)

| STT | Họ tên Chủ nhiệm/Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Đơn vị, bộ phận công tác | Tên đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ |
|-----|--|---|
| 1 | | |
| 2 | | |
| ... | | |

BÁO CÁO

**Kết quả của sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng
trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông
(trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)**

*(Kèm theo Quyết định số: 1307/QĐ-UBND ngày 25/10/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

**Kết quả của sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng
trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông
(trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)**

Kính gửi:

.....
.....

1. Tên sáng kiến:

.....
.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

.....

3. Số Quyết định công nhận sáng kiến:..... ,
ký ngày ... / ... /20... của

4. Tác giả:

- Họ và tên:..... Nam (Nữ):

- Năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ Email:

- Chức vụ, đơn vị công tác:
-
- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến (%):
- * Đồng tác giả thứ nhất (nếu có):**
- Họ và tên:..... Nam (Nữ):
- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ Email:
- Chức vụ, đơn vị công tác:
-
- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến (%):
- * Đồng tác giả thứ hai (nếu có):**
- Họ và tên:..... Nam (Nữ):
- Năm sinh:
- Trình độ chuyên môn:
- Số điện thoại:
- Địa chỉ Email:
- Chức vụ, đơn vị công tác:
-
- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến (%):
- ...

(Trường hợp có đồng tác giả thì phải ghi rõ tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo cho sáng kiến).

5. Trình bày kết quả của sáng kiến đạt được ở phạm vi cơ sở và đã được nhân rộng (hoặc có khả năng đạt được ở phạm vi cơ quan/đơn vị/địa phương...)

5.1. Về hiệu quả đạt được của sáng kiến ở phạm vi cơ sở và có khả năng đạt được ở phạm vi cơ quan/đơn vị/địa phương...

a) Hiệu quả kinh tế:

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế thông qua số tiền làm lợi sau khi áp dụng sáng kiến (đối với các sáng kiến có đầu tư kinh phí hoặc xác định được chi phí).

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế có thể đạt được của sáng kiến khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh).

b) Hiệu quả xã hội:

+ Đánh giá hiệu quả xã hội của việc áp dụng sáng kiến: Là những tác động từ việc áp dụng sáng kiến đến việc tăng năng suất, hiệu quả công tác, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cộng đồng, tạo ra hướng mới cho tương lai ...

+ Đánh giá hiệu quả xã hội có thể đạt được của sáng kiến khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh)

5.2. Về khả năng nhân rộng của sáng kiến ở phạm vi cơ sở và có khả năng nhân rộng được ở phạm vi toàn huyện/ngành/tỉnh

Sáng kiến đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử ở phạm vi cơ sở? Đã nhân rộng ở quy mô đơn vị? trong toàn ngành? trong toàn tỉnh? (Cung cấp tài liệu minh chứng kèm theo).

6. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền sáng kiến. Thủ trưởng đơn vị nơi tác giả sáng kiến công tác hoặc đang áp dụng cam kết những thông tin nêu trong báo cáo này là đúng sự thật./.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
NƠI TÁC GIẢ SÁNG KIẾN
CÔNG TÁC/ÁP DỤNG**
(Xác nhận và ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20...
TÁC GIẢ SÁNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO

Kết quả của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông

(trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)

(Kèm theo Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO

Kết quả của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng trên địa bàn huyện/thành phố/tỉnh Đắk Nông

(trong phạm vi Sở, Ban, ngành ...)

Kính gửi:

.....
.....

1. Tên đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....
.....

2. Lĩnh vực áp dụng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....
.....

3. Số Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:....., ký ngày ... / ... /20... của

4. Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Họ và tên:..... Nam (Nữ):

- Năm sinh:
- Học hàm, học vị: Chuyên ngành:
-
- Số điện thoại:
- Địa chỉ Email:
- Chức vụ, đơn vị công tác:
-
- Tỷ lệ đóng góp (%):

*** Danh sách các Thành viên trong Ban Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Ghi rõ thông tin của từng thành viên và tỷ lệ đóng góp của từng thành viên)**

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Học hàm, học vị | Chức vụ, đơn vị công tác | Nội dung được phân công tham gia nghiên cứu, thực hiện | Tỷ lệ đóng góp (%) |
|-----|-----------|----------|-----------------|--------------------------|--|--------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

5. Trình bày kết quả của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đạt được ở phạm vi cơ sở và đã được nhân rộng (hoặc có khả năng đạt được ở phạm vi cơ quan/đơn vị/địa phương...)

5.1. Về hiệu quả đạt được của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở phạm vi cơ sở và có khả năng đạt được ở phạm vi cơ quan/đơn vị/địa phương...

a) Hiệu quả kinh tế:

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế thông qua số tiền làm lợi sau khi áp dụng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (đối với các đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có đầu tư kinh phí hoặc xác định được chi phí).

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế có thể đạt được của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh).

b) Hiệu quả xã hội:

+ Đánh giá hiệu quả xã hội của việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ: Là những tác động từ việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đến việc tăng năng suất, hiệu quả

công tác, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cộng đồng, tạo ra hướng mới cho tương lai ...

+ Đánh giá hiệu quả xã hội có thể đạt được của việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh)

5.2. Về phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở phạm vi cơ sở và có khả năng nhân rộng được ở phạm vi toàn huyện/ngành/tỉnh

Kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ này đã được ứng dụng/hoặc ứng dụng thử ở phạm vi cơ sở? Đã nhân rộng ở quy mô đơn vị? trong toàn ngành? trong toàn tỉnh (Cung cấp tài liệu minh chứng kèm theo).

6. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Thủ trưởng đơn vị nơi Chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ công tác hoặc đang ứng dụng cam kết những thông tin nêu trong báo cáo này là đúng sự thật./.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
NƠI CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
KHOA HỌC/ĐỀ ÁN KHOA HỌC/
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG TÁC/
ỨNG DỤNG KẾT QUẢ**
(Xác nhận và ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20...
**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI KHOA HỌC/
ĐỀ ÁN KHOA HỌC/CÔNG TRÌNH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
(Ký, ghi rõ họ tên)